

## KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	210,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.5%	-1.0%	3.2%

DT thuần	2024	YoY
	2,556	▲ 203
	tỷ VNĐ	▲ 8.7%

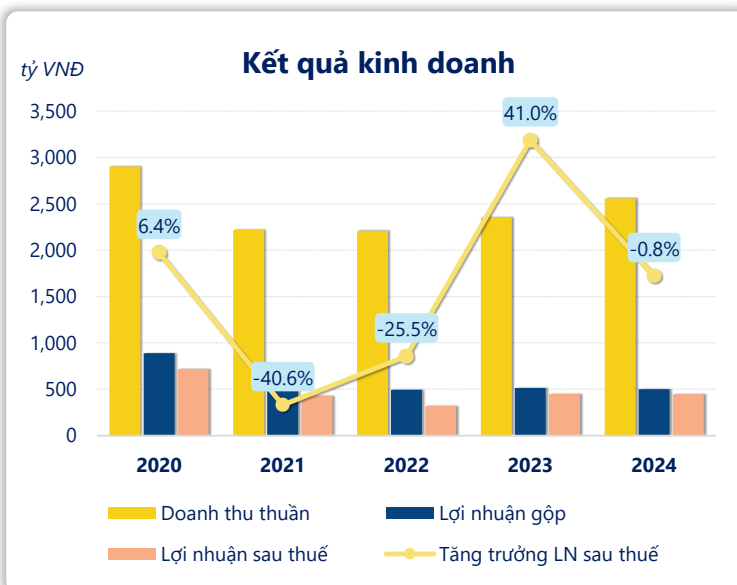
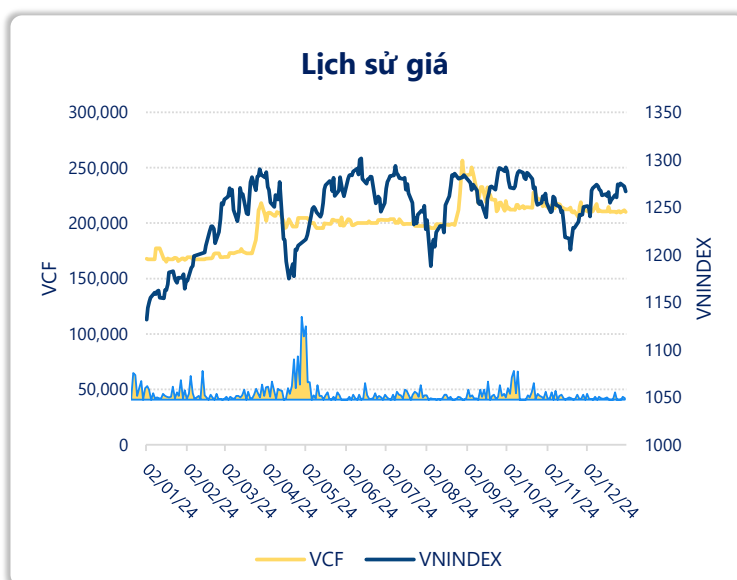
LN gộp	2024	YoY
	502	▼ 13.0
	tỷ VNĐ	▼ 2.5%

LN thuần	2024	YoY
	560	▼ 5.00
	tỷ VNĐ	▼ 0.8%

LN sau thuế	2024	YoY
	446	▼ 4.00
	tỷ VNĐ	▼ 0.8%

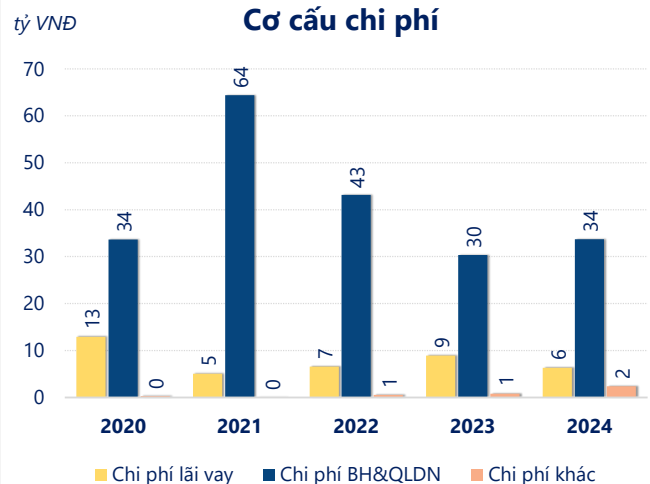
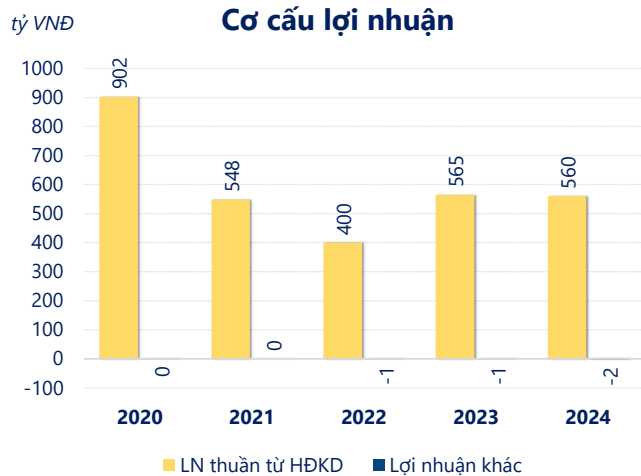
	2024	
ROE	22.3%	+/- YoY ▼ 1.6%

	2024	
ROA	17.3%	+/- YoY ▼ 1.5%



Năm **2024**, **VCF** ghi nhận doanh thu thuần **2,556** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **446.4** tỷ đồng, lần lượt **tăng 8.66%** và **giảm 0.78%** so với năm trước.

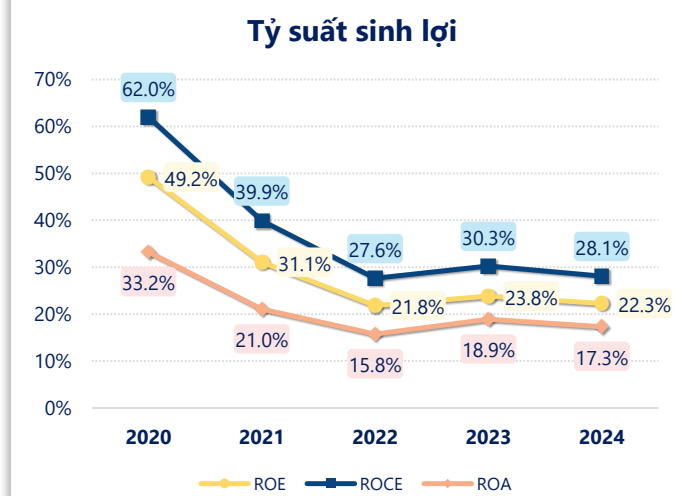
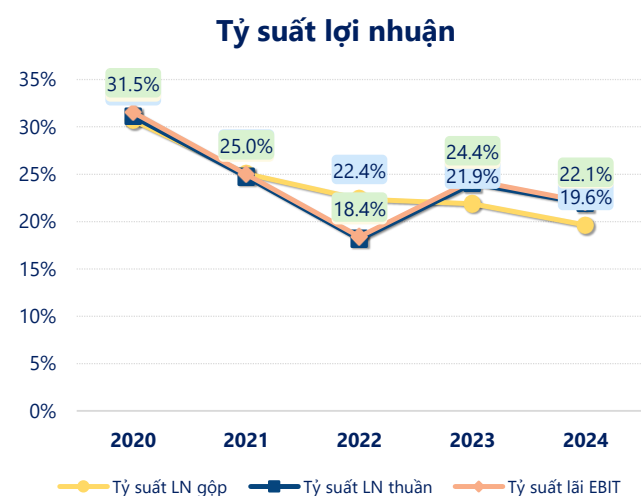
Mặc dù doanh thu thuần tăng nhưng lợi nhuận sau thuế giảm, có thể do sự gia tăng của chi phí hoạt động hoặc giá vốn. Tuy nhiên, với **ROE** là **22.3%** thì công ty vẫn có mức sinh lợi ổn định và đảm bảo hiệu quả hoạt động.



Năm **2024**, VCF có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **560.3** tỷ đồng, **giảm đi 4.25** tỷ so với năm trước. Và thấp hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (595.1 tỷ đồng) là 34.75 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng không tích cực từ hoạt động kinh doanh, cần điều chỉnh chiến lược để hoạt động kinh doanh phục hồi.

**Chi phí lãi vay giảm xuống** so với năm trước, còn **6.31** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **33.68** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 2.36** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

**ROE** của VCF năm 2024 **giảm** so với năm trước còn **22.3%**, **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



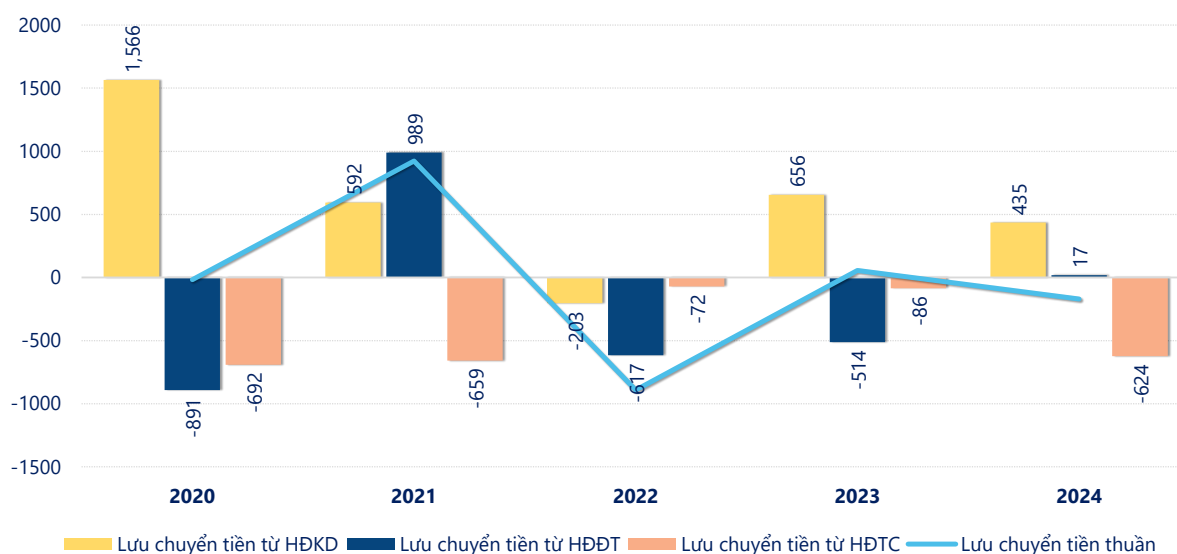
## KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>2,901</b>	<b>2,217</b>	<b>2,207</b>	<b>2,353</b>	<b>2,556</b>
Giá vốn hàng bán	2,011	1,661	1,713	1,838	2,055
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>890</b>	<b>555</b>	<b>494</b>	<b>515</b>	<b>502</b>
Doanh thu HĐTC	65.8	62.9	43.1	90.2	100
Chi phí TC	20.4	5.55	93.8	9.89	7.77
<b>Chi phí lãi vay</b>	<b>12.9</b>	<b>5.07</b>	<b>6.60</b>	<b>8.93</b>	<b>6.31</b>
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.90	15.7	12.0	8.11	11.5
Chi phí QLDN	26.7	48.7	31.2	22.3	22.2
<b>LN thuần từ HĐKD</b>	<b>902</b>	<b>548</b>	<b>400</b>	<b>565</b>	<b>560</b>
Lợi nhuận khác	-0.27	0.18	-0.53	-0.66	-2.27
<b>LN trước thuế</b>	<b>902</b>	<b>549</b>	<b>399</b>	<b>564</b>	<b>558</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>721</b>	<b>429</b>	<b>319</b>	<b>450</b>	<b>446</b>
<b>LNST của CĐ cty mẹ</b>	<b>724</b>	<b>429</b>	<b>319</b>	<b>450</b>	<b>446</b>

tỷ VNĐ

## Lưu chuyển tiền



**Lưu chuyển tiền thuần** năm 2024 của VCF bằng **-171.1** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (56.34 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **435.4** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **17.29** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-623.9** tỷ đồng.